

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày: 09/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Minh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Hùng

Ông Nguyễn Phi Đình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc Đ;** giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1977 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 74/2017/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 02/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Nhân thân:

Ngày 29/6/1993 bị TAND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” tại Bản án số 12/1993/HSST, thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ An, đến ngày 28/7/1994 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 15/11/1994 bị TAND thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” tại Bản án số 17/HSST, thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ An, đến ngày 08/6/1996 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 22/10/2012, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt tiền 6.000.000đ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 483/202/HSST. Đã thi hành xong Bản án.

Ngày 28/02/2014, bị Công an thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc".

Bị tạm giam từ ngày 09/06/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Chị Trần Thị N, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xã L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc Đ quá trình đến ăn cơm tại quán “Cẩm Nhung” ở số 394, đường P thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của chị Trần Thị N (sinh năm 1966, trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), thấy chị N thường cất tiền bán hàng trong hộp sắt rồi để dưới giường ngủ cạnh nơi bán hàng, đồng thời thấy quán đang sửa chữa dễ dàng đột nhập nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 07/06/2020, Đ đi xe taxi đến trước quán karaoke Elite ở xã T, thành phố H thì xuống xe và đi bộ đến quán cơm của chị N. Đ thấy tầng 2 không khóa nên trèo lên và mở cửa đi vào bên trong nhà. Đ đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ sát cạnh phòng khách nơi bán hàng thấy chiếc quần dài của anh Đoàn Quý D (sinh năm 1963, trú tại xã T, thành phố H, là chồng chị N) đang treo trên tủ. Đ lục túi quần thấy bên trong có số tiền 6.000.000 đồng của anh D nên lấy trộm bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó, Đ phát hiện chiếc hộp sắt đang để bên dưới giường nên mở hộp sắt thì thấy một chiếc ví bên trong có số tiền 11.000.000 đồng của chị N nên Đ lấy trộm bỏ vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, Đ đi lại rút dây cảm nguồn của camera ra khỏi ổ điện đồng thời rút thẻ nhớ của camera bỏ vào trong túi quần rồi lên tầng 2 trèo ra bên ngoài, trên đường đi Đ đã làm rơi mất chiếc thẻ nhớ. Đ đi về phòng trọ ở L kiểm đếm lại số tiền vừa lấy trộm rồi đi ngủ. Đến ngày 08/06/2020, Đ đi đến Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ở số 09, đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

gửi số tiền 15.000.000 đồng vừa trộm cắp trên vào tài khoản số 0861000092862 của Đ, còn 2.000.000 đồng Đ tiêu xài, ăn uống hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố H phát hiện và yêu cầu Đ về trụ sở làm việc thì Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời rút tiền số tiền 15.000.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, Đ đã nhờ chị gái của mình là chị Nguyễn Thị B bồi thường cho chị N số tiền 2.000.000 đồng.

*Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng do Đ giao nộp. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại chị Trần Thị N số tiền trên.

*Về dân sự:* Sau khi nhận lại số tiền 15.000.000 đồng và được chị Nguyễn Thị B thay Đ bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với chiếc thẻ nhớ camera bị mất đã cũ, không còn giá trị và không thu giữ được, chị N không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTPHT ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố, trong phần luận tội và tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận lỗi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về chứng cứ xác định tội danh:**

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng;

phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng hơn 0h00' ngày 07/06/2020, Nguyễn Quốc Đ đã đột nhập vào nhà của chị Trần Thị N ở số 394, đường P thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm số tiền 17.000.000 đồng của chị Trần Thị N và anh Đoàn Quý D. Số tiền trộm cắp được Đ tiêu xài hết 2.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng Đ gửi vào tài khoản ngân hàng để cất giữ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”; “*Bồi thường thiệt hại*”; “*Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[4] Về hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

**[5] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo lao động tự do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6]** Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tòa miễn xét.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp.

**[9] Về án phí:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[10] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: **Nguyễn Quốc Đ** phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Quốc Đ 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

\* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPH ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CAHT;
- Công an TPH;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPH;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Minh Thư**